

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-6-2021  
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thiệt Khá;

Bà Trương Thị Bé Sáu;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị Mai L, sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú: khóm 1, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Đặng Công Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: khóm 1, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt lần 2 không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Mai L thể hiện ý kiến như sau:

Vào năm 2009 chị và anh Đặng Công Đ cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Hôn nhân do cả hai tự tìm hiểu, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, sống không hạnh phúc và gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng chị đã không còn sống chung từ năm 2020. Nay thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm

trọng nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Công Đ. Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Minh Th, sinh ngày 13/02/2010 và Đặng Công Ph, sinh ngày 14/12/2013 (hiện 02 con chung đang sống với anh Đ). Khi khởi kiện chị L đồng ý để anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, sau khi Tòa án án thụ lý vụ án thì cháu Thư và cháu Ph đã sống chung với chị L nên chị L yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị và anh Đ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đặng Công Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng không có bất kì văn bản nào thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hồ Thị Mai L vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Đặng Công Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Mai L yêu cầu ly hôn với anh Đặng Công Đ, Hội đồng xét xử nhận định: Anh, chị chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Đối với yêu cầu ly hôn của chị L thì chị cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nhận thấy, từ khi Tòa án thụ lý đến ngày xét xử thì anh Đ cũng không có bất kì văn bản nào gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh. Điều đó, thể hiện anh Đ không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L. Đồng thời, anh chị đã không còn sống chung từ năm 2020. Do đó, hôn nhân của chị L và anh Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Minh Th, sinh ngày 13/02/2010 và Đặng Công Ph, sinh ngày 14/12/2013 (hiện 02 con chung đang sống với anh Đ). Khi khởi kiện chị L đồng ý để anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì cháu Th và cháu Ph đã sống chung với chị L nên chị L yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử

nhận định: Cháu Th và cháu Ph đều trên 07 tuổi nên hai cháu có quyền thể hiện nguyện vọng của mình muốn sống với cha hoặc mẹ để Tòa án xem xét khi giải quyết vụ án. Căn cứ vào bản khai đề ngày 29/3/2021 của hai cháu đều thể hiện nguyện vọng muốn sống với Mẹ (Hồ Thị Mai L). Đây là ý kiến tự nguyện của cháu Th và cháu Ph nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì thế, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con chung cho nên để 02 con chung tên Đặng Thị Minh Th, sinh ngày 13/02/2010 và Đặng Công Ph, sinh ngày 14/12/2013 cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích theo quy định pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Chị L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của chị nên Tòa án ghi nhận. Chị L cùng gia đình chị không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị L và anh Đ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh Đ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Hồ Thị Mai L chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Mai L.

Chị Hồ Thị Mai L được ly hôn với anh Đặng Công Đ.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Linh. Chị Hồ Thị Mai L được tiếp tục trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Đặng Thị Minh Th, sinh ngày 13/02/2010 và Đặng Công Ph, sinh ngày 14/12/2013. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con do chị L tự nguyện không yêu cầu.

Chị Hồ Thị Mai L cùng các thành viên gia đình anh chị không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh Đ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị L và anh Đ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị Mai L chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị đã nộp theo biên lai số 0008895 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Tâm**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Bé Sáu      Phạm Thiệt Khả**

**Huỳnh Thanh Tâm**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Thanh Tâm**